

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
13	DH91801207	Phan Kim	Thoại	D19_TK3DH	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
14	DH91904805	Trần Tuấn	Tú	D19_TK3DH	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
15	DH91900800	Nguyễn Phương	Tuyền	D19_TK3DH	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
16	DH91902708	Đỗ Thị Thanh	Vân	D19_TK3DH	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
17	DH91900033	Hồ Nguyễn Huy	Vũ	D19_TK3DH	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
18	DH91905102	Ng Trần Hoàng Trúc Vy		D19_TK3DH	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1	DH91902699	Hồ Nguyễn Mỹ	An	D19_TK4NT	3	-	-	-	-	-	2	1	-	7
2	DH91905262	Lý Ngọc	Hân	D19_TK4NT	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
3	DH91905583	Hoàng Ngọc Bảo	Khánh	D19_TK4NT	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
4	DH91905591	Đoàn Tuấn	Việt	D19_TK4NT	122	-	-	-	122	-	-	-	-	0
1	DH92006961	Vũ Thị Yên	Bình	D20_TK1TD	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2	DH92001549	Tô Nguyễn Hoàng Khánh	Duy	D20_TK1TD	15.5	16	-	-	-	-	-	-	-	0
3	DH92004064	Phan Kiệt	Đức	D20_TK1TD	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
4	DH92003411	Nguyễn Minh	Hiền	D20_TK1TD	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
5	DH92005095	Nguyễn Đình	Kỳ	D20_TK1TD	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1	DH92003595	Lương Hoàng	Bảo	D20_TK2TT	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2	DH92001137	Hồ Trương Quốc	Huy	D20_TK2TT	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
3	DH92007206	Nguyễn Tấn Hoàng	Khang	D20_TK2TT	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
4	DH92002888	Hồng Đăng	Khoa	D20_TK2TT	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
5	DH92000551	Phạm Lê Hoàng	Phúc	D20_TK2TT	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1	DH92003758	Nguyễn Thanh	An	D20_TK3DH	4.5	-	-	-	-	-	4.5	-	-	5.5
2	DH92004234	Tý Thiệu Thuận	An	D20_TK3DH	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
3	DH92003267	Lương Quốc	Anh	D20_TK3DH	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
4	DH92004769	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	D20_TK3DH	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
5	DH92002704	Nguyễn Hoàng	Bích	D20_TK3DH	5.5	-	-	-	-	-	5.5	-	-	4.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
5	DH92109576	Đỗ Thanh Bình	Yên	D21_TK2TT	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
1	DH92109283	Nguyễn Lê Phương	Anh	D21_TK3DH1	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2	DH92109284	Nguyễn Phụng	Anh	D21_TK3DH1	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
3	DH92107821	Võ Văn Tuấn	Anh	D21_TK3DH1	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
4	DH92109293	Nguyễn Minh	Bảo	D21_TK3DH1	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
5	DH92101044	Lương Tuyết	Băng	D21_TK3DH1	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
6	DH92109298	Võ Nguyễn Hải	Bình	D21_TK3DH1	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
7	DH92109184	Cao Thị Minh	Châu	D21_TK3DH1	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
8	DH92104140	Bùi Hoàng Mỹ Linh	Chi	D21_TK3DH1	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
9	DH92105543	Nguyễn Minh	Chí	D21_TK3DH1	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
10	DH92101471	Chen Yi	Chin	D21_TK3DH1	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
11	DH92106012	Hoàng Văn	Cường	D21_TK3DH1	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
12	DH92101460	Đỗ Văn Tiến	Đạt	D21_TK3DH1	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
13	DH92005753	Trần Thành	Đạt	D21_TK3DH1	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
14	DH92103068	Võ Thành	Đạt	D21_TK3DH1	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
15	DH92103278	Phương Đỗ Nguyệt	Hằng	D21_TK3DH1	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
16	DH92101365	Trần Quốc	Hội	D21_TK3DH1	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
17	DH92112745	Nguyễn Công	Huân	D21_TK3DH1	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
18	DH92100362	Phạm Nguyễn Gia	Huy	D21_TK3DH1	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
19	DH92107598	Phạm Thanh	Huy	D21_TK3DH1	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
20	DH92102624	Trương Minh	Huy	D21_TK3DH1	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
21	DH92100016	Từ Dân	Huy	D21_TK3DH1	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
22	DH92109377	Phan Hoàng	Khang	D21_TK3DH1	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
23	DH92109378	Đỗ Quốc	Khánh	D21_TK3DH1	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
24	DH92102096	Trần Ngọc Hoàng	Kim	D21_TK3DH1	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
11	DH92113510	Lê Thị Thúy	Thanh	D21_TK4NT	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
12	DH92100355	Nguyễn Công	Thành	D21_TK4NT	3.5	3.5	-	-	-	-	-	-	-	6.5
13	DH92109494	Trình Quốc	Thắng	D21_TK4NT	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
14	DH92100936	Nguyễn Quốc	Tuấn	D21_TK4NT	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
15	DH92101576	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	D21_TK4NT	16	16	-	-	-	-	0.5	-	-	0
16	DH92100645	Bùi Thanh	Vân	D21_TK4NT	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
17	DH92109564	Nguyễn Phạm Công	Vinh	D21_TK4NT	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
18	DH92109565	Nguyễn Phúc Quang	Vinh	D21_TK4NT	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
19	DH92100504	Đỗ Thanh	Vy	D21_TK4NT	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
20	DH92107786	Phạm Kim	Xuân	D21_TK4NT	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5

Tổng số SV: **255**

Đã hoàn thành: **13**

Chưa hoàn thành: **242**

***Ghi chú: Nội dung thực hiện**

- 1: Các chiến dịch tình nguyện vì cộng đồng
- 2: Hoạt động bảo vệ môi trường; Tuyên truyền phổ biến pháp luật
- 3: Hoạt động tình nguyện chăm lo đối tượng chính sách, hoàn cảnh đặc biệt,...
- 4: Các hoạt động cứu trợ thiên tai, dịch bệnh, ...
- 5: Lớp học tình thương; Các hoạt động công ích phục vụ xã hội
- 6: Tham gia các hoạt động phục vụ, hỗ trợ Nhà trường, ...
- 7: Hiến máu tình nguyện
8. Công tác cán bộ Đoàn - Hội các cấp, Ban cán sự Lớp, ...

Người lập bảng

Đã ký

KS. Nguyễn Thị Diễm Ngân

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 12 năm 2022

Phụ trách Phòng Công tác Sinh viên

Đã ký

ThS. Lê Thị Phương Hằng